NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ VÀ THỊ TRƯỜNG LIÊN NGÂN HÀNG (Tuần từ 02-06.11.2026)

1.Thị trường ngoại tệ và tỷ giá

Trong tuần từ ngày 02/11 – 06/11/2026, tỷ giá có xu hướng giảm. Ngày 02/11, tỷ giá mua, bán USD/VND niêm yết cuối ngày trên website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ở mức 25.600/25.980 VND/USD, giảm 10 VND/USD so với tỷ giá cuối ngày làm việc cuối tuần trước đó (ngày 30/10). Cuối ngày 06/11, tỷ giá niêm yết ở mức 25.400/25.780 VND/USD, giảm 200 VND/USD so với tỷ giá ngày 02/11.

2. Thị trường liên ngân hàng

2.1. Về doanh số giao dịch

Theo báo cáo của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài qua hệ thống báo cáo thống kê, doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng trong tuần bằng VND đạt xấp xỉ 4.234.150 tỷ đồng, bình quân 846.830 tỷ đồng/ngày, giảm 80.077 tỷ đồng/ngày so với tuần trước; doanh số giao dịch bằng USD quy đổi ra VND trong tuần đạt khoảng 973.441 tỷ đồng, bình quân 194.688 tỷ đồng/ngày, tăng 22.079 tỷ đồng/ngày so với tuần trước.

Theo kỳ hạn, các giao dịch VND chủ yếu tập trung vào kỳ hạn qua đêm (97% tổng doanh số giao dịch VND), kỳ hạn 01 tuần (1% tổng doanh số giao dịch VND). Đối với giao dịch USD, các kỳ hạn có doanh số lớn nhất là kỳ hạn qua đêm và kỳ hạn 01 tuần với tỷ trọng lần lượt là 92% và 4%.

2.2. Về lãi suất bình quân

- Đối với các giao dịch bằng VND: Lãi suất bình quân ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm tăng 0,19%/năm lên mức 4,82%/năm và lãi suất bình quân kỳ hạn 1 tuần giảm 0,09%/năm xuống mức 5,18%/ năm.

- Đối với các giao dịch bằng USD: Lãi suất bình quân ghi nhận diễn biến trái chiều giữa các kỳ hạn so với tuần trước. Cụ thể, lãi suất bình quân kỳ hạn qua đêm giữ nguyên ở mức 3,82%/năm, lãi suất bình quân kỳ hạn 01 tuần giảm 0,02%/năm xuống mức 3,83%/năm, trong khi lãi suất bình quân kỳ hạn 03 tháng tăng 0,04%/năm lên mức 4,50%/năm.

Số liệu lãi suất bình quân liên ngân hàng của các kỳ hạn chủ chốt từ ngày 02/11/2026 đến ngày 06/11/2026 được thống kê tại bảng dưới đây:

	Qua đêm	1 tuần	2 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng
VND	4,82	5,18	4,97	5,15	6,89	7,11	-
USD	3,82	3,83	3,86	4,03	4,50	-	-